

Bản án số: 16/2024/LĐ-ST

Ngày: 17/12/2024

V/v: tranh chấp tiền lương

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Cần;

2/ Ông Nguyễn Văn Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 31/2024/TLST-LĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp tiền lương, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-LĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Kim Dae G, sinh năm 1970; địa chỉ: khu đô thị P, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đình L, sinh năm 1990; địa chỉ liên hệ: Số C Đại Lộ B, khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/8/2024), có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH B; địa chỉ: Lô O - N, KCN N, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: ông Choi Young S, Tổng giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Kim Dae G bắt đầu làm việc cho Công ty TNHH B (sau đây viết tắt là Công ty B) từ tháng 7/2014 đến ngày 30/4/2024 theo Hợp đồng lao động số

225/11/202/HĐLĐ-CA/KXĐTH ngày 01/7/2022 và Phụ lục hợp đồng lao động số 225/2023/PLHĐ-01/CA ngày 01/10/2022. Do Công ty CA khó khăn trong hoạt động sản xuất nên ông Kim Dae G và Công ty B thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 30/4/2024 và đã chốt số tiền nợ lương và khoản trợ cấp mà Công ty B xác nhận còn nợ ông Kim Dae G là 517.230.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay Công ty B vẫn chưa thanh toán tiền lương cho ông Kim Dae G nên ông Kim Dae G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH B có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và trợ cấp thôi việc cho ông Kim Dae G là 517.230.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty B vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kim Dae G với bị đơn Công ty CA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại Văn bản số 2206/ĐKKD ngày 05/11/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh B có nội dung thể hiện Công ty CA, tình trạng pháp lý: đang còn hoạt động. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty CA nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ông Kim Dae G yêu cầu Công ty B và phụ cấp với số tiền 517.230.000 đồng. Chứng cứ do ông Kim Dae G giao nộp là bản photo Hợp đồng lao động số 225/11/2020/HĐLĐ-CA/KXĐTH ngày 01/7/2022, Hợp đồng lao động số 225/11/2021/HĐLĐ-CA/KXĐTH ngày 01/6/2021 và Phụ lục hợp đồng lao động số 225/2023/PLHĐ-01/CA ngày 01/10/2022, giấy xác nhận đề ngày 28/02/2024 và ngày 30/4/2024, xét thấy:

[2.1] Về quan hệ lao động: nguyên đơn không giao nộp được bản chính các hợp đồng lao động giữa ông Kim Dae G và Công ty B nhưng căn cứ vào bản chính giấy xác nhận ngày 28/02/2024 và ngày 30/4/2024 số tiền lương Công ty CA còn chưa thanh toán cho ông Kim Dae G có đóng mộc dấu của Công ty CA

có căn cứ xác định giữa ông Kim Dae G và Công ty B có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Bộ luật Lao động.

[2.2] Nguyên đơn cho rằng từ ngày 30/4/2024, ông Kim Dae G không còn làm việc tại Công ty B, hai bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động và Công ty B đã xác nhận tiền lương và trợ cấp thôi việc chưa thanh toán cho ông Kim Dae G là 517.230.000 đồng. Xét thấy: Tại văn bản ngày 28/02/2024, Công ty B xác nhận số tiền lương và trợ cấp thôi việc còn chưa thanh toán cho ông Kim Dae G là 435.480.000 đồng và văn bản ngày 30/4/2024, Công ty B xác nhận số tiền lương và trợ cấp thôi việc chưa thanh toán cho ông Kim Dae G là 81.750.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập Công ty CA đến Tòa án nhưng Công ty CA không tham gia tố tụng là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp có đủ cơ sở xác định bị đơn Công ty CA chưa thanh toán cho nguyên đơn tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc là 517.230.000 đồng nên ông Kim Dae G khởi kiện yêu cầu Công ty B thanh toán số tiền này là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kim Dae G với bị đơn Công ty CA.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 32, 35, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 20, 90, 95, 188 Bộ luật Lao động;
- Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kim Dae G với bị đơn Công ty TNHH B về việc tranh chấp tiền lương.

Buộc Công ty TNHH B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Kim Dae G 517.230.000 đồng (Năm trăm mười bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH B phải chịu 14.344.600 đồng (Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm đồng).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp

